

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Nguyễn Lệ Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/1991 tại huyện VB, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Thôn 1 MC, xã ML, huyện VB, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: T; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn P, sinh năm: 1956 và bà Lò Thị C, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Vòng Thị E, sinh năm 1988 và có 02 con.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 28/5/2018, Tòng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh LC xét xử, áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/HSST, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/2/2014, Tòng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/HSST.

- Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, tạm giam từ ngày 14/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Các bị hại:*

1. Anh Vàng Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

2. Chị Lò Thị N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có ủy quyền tham gia tố tụng)*.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lò Thị N: Anh Vàng Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

3. Công ty TNHH một thành viên QH, địa chỉ trụ sở: Phường Tân Phong, thành phố LC, tỉnh LC. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn M, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đăng Kh, sinh năm 1971, địa chỉ: Bản SC, xã SP, thành phố LC, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

4. Công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ, địa chỉ trụ sở: Bản Cẩm Trung 2, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Cẩm Trung 2, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Văn N, sinh năm: 1983, địa chỉ: Bản SH, xã PT, huyện TuU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng)*.

2. Anh Ngô Văn S, sinh năm: 1982, địa chỉ: Khu 8, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng)*.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 370b, đường N, tổ x, phường KT, thành phố LC, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

4. Chị Vàng Thị H, sinh năm 1988; Bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có ủy quyền tham gia tố tụng)*.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vàng Thị H: Anh Vàng Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản L, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn 1 MC, ML, VB, tỉnh LC. Ngày 12/8/2022, Tòng Văn L đến địa bàn huyện TU, tỉnh LC và đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 12/8/2022, Tòng Văn L đi chơi tại bản EL, xã MT, huyện TU, tỉnh LC thì thấy trong sân nhà anh Vàng Văn L có 01 xe

mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ xám biển kiểm soát 25T1-149.09. Quan sát thấy gia đình anh Lượng không có ai ở nhà, Tòng Văn L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tòng Văn L đi vào trong sân nhà anh Lượng, nhìn qua cửa sổ thấy 01 chìa khóa xe mô tô treo trên móc ở song cửa sổ. Tòng Văn L lấy chìa khóa, mở cốp xe mô tô thì thấy bên trong có đăng ký xe, bảo hiểm xe máy và một chiếc ví màu đỏ. Tòng Văn L nổ máy, điều khiển xe mô tô đi lên đỉnh đèo Khau Co thuộc địa phận xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC. Tại đây, Tòng Văn L mở chiếc ví trộm cắp được thấy có số tiền 570.000 đồng cùng 01 bằng lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị N; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô mang tên Vàng Thị H. Tòng Văn L đã lấy toàn bộ số tiền có trong ví, còn giấy tờ cùng chiếc ví, Lự vứt bỏ tại đỉnh đèo Khau Co. Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/8/2022, Tòng Văn L điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến cửa hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại số 37B, đường Nhạc Sơn, Tổ 19, phường Kim Tân, thành phố LC, tỉnh LC cầm cố chiếc xe, kèm đăng ký xe lấy số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó, Tòng Văn L đi xe khách quay lại huyện TU, tỉnh LC. Số tiền cầm cố xe trộm cắp, Tòng Văn L đã tiêu sài hết. Đến ngày 20/8/2022, Tòng Văn L gọi điện bằng ứng dụng zalo cho anh Nguyễn Văn H hỏi bán chiếc xe mô tô đã cầm cố và được anh Hiếu đồng ý. Anh Hiếu trả thêm cho Tòng Văn L số tiền 1.000.000 đồng, Lự bảo anh Hiếu chuyển tiền cho Lự qua số tài khoản của anh Lò Văn N, sinh năm 1988, trú tại bản Lăn 1, xã MT, huyện TU. Số tiền này, anh Nhận đưa cho Lự và Lự đã tiêu xài hết. Quá trình trao đổi mua bán xe với anh Hiếu, Tòng Văn L không nói cho anh Hiếu biết xe mô tô do trộm cắp được mà có.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô Tòng Văn L trộm cắp là tài sản hợp pháp của chị Vàng Thị H, sinh năm 1988, trú tại bản Nà Xa, xã Phúc Than, huyện TU là chị dâu anh Vàng Văn L. Do không có xe nên anh Vàng Văn L đã mượn xe mô tô của chị Hạnh để làm phương tiện đi lại. Trong thời gian anh Lượng quản lý, sử dụng xe mô tô đã bị Tòng Văn L trộm cắp. Số tiền để trong cốp xe mô tô là của chị Lò Thị N, sinh năm 1997, trú tại bản EL, xã MT, huyện TU là vợ anh Vàng Văn L; 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị N cùng bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô là của chị Vàng Thị H.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ sáng ngày 03/9/2022, Tòng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99L1-6554 đi quanh địa bàn huyện TU, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi Tòng Văn L đi đến khu vực nhà kho của Công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ thuộc bản Cẩm Trung 2, xã MT, huyện TU thì nhìn thấy 01 xe tải và 01 máy xúc không ai trông coi. Tòng Văn L để xe mô tô ở ven đường rồi đi đến vị trí xe tải tháo trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N150 12V, 150AH màu xanh trắng và 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 100A màu đen (loại bình khô) của máy xúc. Sau đó, Tòng Văn L dùng xe mô tô chở

04 bình ắc quy đến bán cho anh Ngô Văn N (sinh năm 1983, trú tại bản Sơn Hà, xã PT, huyện TuU, tỉnh LC) lấy số tiền 1.600.000 đồng, số tiền này Tòng Văn L tiêu xài cá nhân hết. Quá trình trao đổi mua bán với anh Ngọc, Tòng Văn L không nói cho anh Ngọc biết bình ắc quy do Lự trộm cắp mà có. Sau đó, anh Ngô Văn N đã bán lại 04 bình ắc quy cho anh Ngô Văn S (sinh năm 1982, thường trú tại thôn Hùng Vỹ, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (là người thu mua sắt vụn đang tạm trú tại khu 8, thị trấn TU, huyện TU) lấy số tiền 1.900.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/9/2022, Tòng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99L1-6554 đi từ huyện TU về nhà tại Thôn 1 MC, xã ML, huyện VB, LC. Khi Tòng Văn L đi đến gần cầu Nà Phái thuộc bản Mùòng, xã MT, huyện TU, tỉnh LC nhìn thấy ven đường có 01 máy xúc và 01 máy Lu của công ty TNHH một thành viên QH. Quan sát thấy không có người trông coi, Tòng Văn L đã tháo trộm 02 bình ắc quy hiệu ROCKET SMF N150 12V, 150AMP màu đen của xe Lu và 02 bình ắc quy hiệu GS N100 12V 100AH màu trắng xanh của máy xúc. Sau đó, Tòng Văn L tiếp tục chở 04 bình ắc quy đến bản Sơn Hà, xã PT, huyện TuU bán cho anh Ngô Văn N lấy số tiền 1.100.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán bình ắc quy với anh Ngọc, Tòng Văn L không nói do trộm cắp mà có. Số tiền bán bình ắc quy, Tòng Văn L đã tiêu xài hết 770.000. Mua được bình ắc quy của Tòng Văn L, anh Ngô Văn N đem bán lại cho anh Ngô Văn S là người thu mua sắt vụn tạm trú tại khu 8 thị trấn TU lấy 1.400.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 05/9/2022, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện, Tòng Văn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU để đầu thú. Đồng thời giao nộp số tiền 330.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng mang biển kiểm soát 99L1-6554; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 5,10 m; 01 chiếc điện thoại OPPO A12 màu xanh nhạt; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim Viettel có số sim 0984048000384756242.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/HĐ - ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xám đỏ, biển kiểm soát 25T1-149.09 do Tòng Văn L trộm cắp có trị giá là 13.562.500 đồng. 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 100A, loại bình khô (đã qua sử dụng) có giá 1.725.000 đồng. 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH (đã qua sử dụng) có giá 2.400.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/HĐ - ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 12V; 100AH, màu xanh trắng (đã qua sử dụng) có giá 1.650.000 đồng. 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF N150 12V, 150AMP, màu đen (đã qua sử dụng) có giá 1.875.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Tòng Văn L: Số tiền 330.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng mang biển kiểm soát 99L1-6554; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 5,10m; 01 chiếc điện thoại OPPO A12 màu xanh nhạt; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 0984048000384756242.

Thu giữ tại nhà anh Ngô Văn S 08 bình ắc quy gồm: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 100A, loại bình khô (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 12V; 100AH, màu xanh trắng (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF N150 12V, 150AMP, màu đen (đã qua sử dụng).

Thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xám đỏ, BKS: 25T1-149.09, số máy: JA52E0080940, số khung: RLHJA 3835LY001149 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng Thị H; 01 chìa khóa bằng kim loại có tay nắm nhựa màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại gồm:

Trả lại cho công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ thông qua người đại diện theo pháp luật là anh Lê Văn T 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 100A, loại bình khô (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH (đã qua sử dụng).

Trả lại cho công ty TNHH một thành viên QH thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Đăng K 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 12V, 100AH màu xanh trắng (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF N150 12V, 150AMP, màu đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho anh Vàng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xám đỏ, BKS: 25T1-149.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng Thị H; 01 chìa khóa bằng kim loại có tay nắm nhựa màu đen.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 330.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát 99L1-6554; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 5,10m; 01 chiếc điện thoại OPPOA12 màu xanh nhạt; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim Viettel có số sim 0984048000384756242 hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Vàng Văn L yêu cầu bị cáo Tòng Văn L phải bồi thường số tiền công tìm kiếm xe mô tô là 2.000.000 đồng, chi phí mua lại bảo hiểm xe mô tô là 100.000 đồng; Bị hại là chị Lò Thị N thông qua người đại diện theo ủy quyền là anh Vàng Văn L yêu cầu bị cáo bồi

thường số tiền 570.000 đồng tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nhung, 200.000 đồng phí làm lại căn cước công dân, 500.000 đồng phí làm lại giấy phép lái xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Tòng Văn L hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng mà anh Hiếu đã mua xe của bị cáo do anh Hiếu không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Các bị hại là công ty TNHH một thành viên QH và công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ thông qua người đại diện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn N, anh Ngô Văn S không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát 99L1-6554; 01 chiếc điện thoại OPPOA12 màu xanh nhạt; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 5,10m; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim Viettel có số sim 0984048000384756242.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Tòng Văn L và bị hại anh Vàng Văn L. Cụ thể: Tòng Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Vàng Văn L số tiền công tìm kiếm xe mô tô là 2.000.000 đồng, chi phí mua lại bảo hiểm xe mô tô là 100.000 đồng, tổng là 2.100.000 đồng; Bồi thường cho bị hại là chị Lò Thị N số tiền 570.000 đồng tiền chiếm đoạt của chị Nhung, 200.000 đồng phí làm lại căn cước công dân, 500.000 đồng phí làm lại giấy phép lái xe tổng là 1.070.000 đồng.

Buộc bị cáo Tòng Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H số tiền 12.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 12/8, 03/9 và 05/9/2022, Tòng Văn L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/8/2022, tại bản EL, xã MT, huyện TU, Tòng Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25T1-149.09 trị giá 13.562.500 đồng của anh Vàng Văn L đang quản lý, sử dụng cùng số tiền 570.000 đồng của Lò Thị N. Trộm cắp được tài sản, Tòng Văn L đem bán chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H lấy số tiền 12.000.000 đồng rồi mang đi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ sáng, ngày 03/9/2022, tại bản Cẩm Trung, xã MT, huyện TU, Tòng Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy có tổng trị giá 4.125.000 đồng của công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ. Trộm cắp được tài sản, Tòng Văn L đem bán cho anh Ngô Văn N lấy 1.600.000 đồng rồi mang đi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ sáng, ngày 05/9/2022, tại bản Mường, xã MT, huyện TU, Tòng Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy có tổng trị giá 3.525.000 đồng của Công ty TNHH một thành viên QH. Trộm cắp được tài sản, Tòng Văn L đem bán cho anh Ngô Văn N lấy số tiền 1.100.000 đồng, trong đó tiêu xài cá nhân hết 770.000 đồng, số tiền còn lại 330.000 đồng Tòng Văn L đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi đầu thú.

Bị cáo Tòng Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã cố ý ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác, chiếm đoạt các tài sản có tổng trị giá là 21.782.500 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Tòng Văn L đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện VB, tỉnh LC, bị cáo học hết lớp 9 thì nghỉ học. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất, mà lười lao động, nghiện chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2014, 2018, Tòng Văn L đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, trong đó bản án năm 2018 bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã không lấy những bản án trước đó làm bài học cho bản thân mà để có tiền phục vụ cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự; phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 100A, loại bình khô (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150AH (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ. 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 12V, 100AH màu xanh trắng (đã qua sử dụng); 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF N150 12V, 150AMP, màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của công ty TNHH một thành viên QH. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xám đỏ, BKS: 25T1-149.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng Thị H; 01 chìa khóa bằng kim loại có tay nắm nhựa màu đen là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh Vàng Văn L. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản nêu trên cho các bị hại là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát 99L1-6554 là phương tiện bị cáo dùng để đi tìm và chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ; 01 chiếc điện thoại OPPOA12 màu xanh nhạt bị cáo dùng để liên lạc bán tài sản trộm cắp được xác định là các phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 330.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 5,10m bị cáo dùng để chằng các tài sản trộm cắp; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim Viettel có số sim 0984048000384756242 là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vàng Văn L yêu cầu bị cáo Tòng Văn L phải bồi thường số tiền công tìm kiếm xe mô tô là 2.000.000 đồng, chi phí mua lại bảo hiểm xe mô tô là 100.000 đồng tổng là 2.100.000 đồng; Bị hại là chị Lò Thị N thông qua người đại diện theo ủy quyền là anh Vàng Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 570.000 đồng tiền Tòng Văn L chiếm đoạt của chị Nhung, 200.000 đồng phí làm lại căn cước công dân, 500.000 đồng phí làm lại giấy phép lái xe, tổng là 1.070.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Tòng Văn L hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng mà anh Hiếu đã mua xe của Tòng

Văn L. Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Văn H không biết những tài sản mà bị cáo đem bán là tài sản do phạm tội mà có. Yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Tòng Văn L hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 12.000.000 đồng.

Các bị hại là công ty TNHH một thành viên QH và công ty TNHH một thành viên và thương mại AQ thông qua người đại diện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn N, anh Ngô Văn S không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 758.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, đề nghị miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Tòng Văn L để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với các anh Ngô Văn N, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H là những người đã mua bình ắc quy và xe mô tô mà bị cáo Tòng Văn L trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh Ngô Văn N, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H không biết tài sản do Tòng Văn L trộm cắp mà có. Đối với anh Lò Văn N đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để giúp Tòng Văn L và Nguyễn Văn H chuyển tiền khi Tòng Văn L bán chiếc xe đã trộm cắp cho Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định anh Lò Văn N không biết số tiền Hiếu chuyển cho Lự là tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không xử lý đối với anh Ngô Văn N, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H, Lò Văn N là đúng quy định.

Tại cơ quan điều tra, Tòng Văn L còn khai nhận: Khoảng tháng 7/2022, Tòng Văn L còn thực hiện hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy máy xúc tại xã Nậm Xé, huyện VB tỉnh LC. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã chuyển

tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB, tỉnh LC thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tài sản xâm phạm giữa bị cáo Tòng Văn L và bị hại Vàng Văn L, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lò Thị N: Buộc bị cáo Tòng Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Vàng Văn L tổng số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*); bồi thường cho bị hại Lò Thị N tổng số tiền 1.070.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Tòng Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 99L1-6554, số khung RLCS5C6308Y172348, xe sơn màu vàng, không có hai cánh yếm, trên thân xe, yên xe có nhiều vết trầy xước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, mặt sau màu xanh nhạt, mặt kính màu đen, số IMEI: 860703059812139, số IMEI 2: 860703059812121;

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su màu đen loại co dãn, dài 5,10m; 01 sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000060301431; 01 sim Viettel có số sim 0984048000384756242.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày **28 tháng 11 năm 2022** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Tòng Văn L 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 758.500 đồng (Bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã Khoen On, huyện TU;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Quàng Thị Phương

